TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-12-2017
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trịnh Thị Mai Hương.
2. Bà Đoàn Thị Mến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hạnh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 141/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm: 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Số xx, ấp G, xã P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Cao Thành H, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số xx, ấp G, xã P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Cao Thành H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện TN, tỉnh ĐT vào ngày 06/5/2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã nhiều

lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành và hai bên giai đình động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Ông H thường bỏ nhà đi, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm lẫn kinh tế. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà O yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Cao Thành H có 01 người con chung tên là Cao Thành Đ, sinh ngày 20/6/2010. Hiện nay cháu Đ đang sống với bà O, khi ly hôn bà O yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Đ và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn – ông Cao Thành H vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 141/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 đối với ông Cao Thành H và triệu tập ông H nhiều lần, nhưng ông H vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ văn bản nào nêu ý kiến về nội dung vụ án. Theo xác minh tại Công an xã xã P, huyện M thì ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp G, xã P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ năm 2012 và hiện tại có mặt tại địa phương. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt trực tiếp nhưng ông H vắng mặt, không có người nhận thay nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng sau đây theo quy định pháp luật đối với ông H: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số số 84/2017/TB ngày 17/4/2017 và số 184/2017/TB ngày 24/7/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2017 (kèm theo giấy triệu tập) của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về thời hạn giải quyết vụ án, còn để kéo dài quá 04 tháng nhưng không có quyết định gia hạn, Tòa án cần kinh nghiệm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn ông Cao Thành H và giao cháu Cao Thành Đ cho bà Nguyễn Thị Kiều O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và ông Cao Thành H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị Kiều O yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Cao Thành H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số xx, ấp G, xã P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về tố tụng:* Ông Cao Thành H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 16/11/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 12/12/2017, ông Cao Thành H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Cao Thành H theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01/2009, ngày 06/5/2009 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện TN, tỉnh ĐT, xác định hôn nhân của bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Cao Thành H là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Cao Thành H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã và xúc phạm nhau. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay, không còn quan hệ gì về mặt kinh tế cũng như tình cảm. Xét thấy hôn nhân của bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Cao Thành H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kiều O ly hôn ông Cao Thành H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về nuôi con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Cao Thành H có 01 người con chung tên là Cao Thành Đ, sinh ngày 20/6/2010. Khi ly hôn bà O yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét nguyện vọng của con đủ bảy tuổi và điều kiện phát triển về mọi mặt của con. Hiện nay cháu Đ đang sống với bà O, có điều kiện phát triển tốt về mọi mặt và cháu Đ có nguyện vọng được ở với bà O khi bà O và ông H ly hôn. Vì vậy, cần giao cháu Đ cho bà O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do bà Nguyễn Thị Kiều O không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên ông Cao Thành H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Kiều O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn ông Cao Thành H.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Thành Đ, sinh ngày 20/6/2010 cho bà Nguyễn Thị Kiều O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Cao Thành H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Cao Thành H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006312 ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Kiều O đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND thị trấn T, huyện TN, tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy